

Số: 5438 /UBND-TH

Bình Định, ngày 12 tháng 11 năm 2015

V/v báo cáo kết quả thực hiện
Chương trình bố trí dân cư giai đoạn
2013-2015 và rà soát, điều chỉnh bổ
sung giai đoạn 2016-2020.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 6990/BNN-KTHT ngày 26/8/2015 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2013 - 2015 và rà soát, điều chỉnh bổ sung giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ LẬP, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỔNG THỂ BỐ TRÍ DÂN CƯ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1776/QĐ-TTg, GIAI ĐOẠN 2013-2015

1. Tên Quy hoạch tổng thể đã phê duyệt

Dự án Rà soát, bổ sung quy hoạch bố trí dân cư các vùng có nguy cơ thiên tai tỉnh Bình Định giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020 tại Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 của UBND tỉnh Bình Định.

2. Về số hộ được bố trí, sắp xếp ổn định dân cư

Theo quy hoạch tổng thể bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2013-2015 cần bố trí sắp xếp để ổn định dân cư là 2.790 hộ, 11.293 khẩu; bố trí tại 20 điểm dân cư; trong đó:

a) Bố trí theo hình thức:

- Xen ghép là 53 hộ, 205 khẩu, bố trí tại 02 điểm dân cư;
- Tập trung là 1.029 hộ, 4.275 khẩu, bố trí tại 05 điểm dân cư;
- Ổn định tại chỗ là 1.708, 6.813 nhân khẩu, bố trí tại 13 điểm;

b) Bố trí theo đối tượng:

- Vùng thiên tai là 1.279 hộ, 4.476 khẩu, bố trí tại 14 điểm dân cư.
- Vùng hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân di cư tự do và vùng đặc dụng: trên địa bàn tỉnh không có đối tượng này.

(Tổng hợp chi tiết theo biểu 1 kèm theo)

3. Về tổng nhu cầu vốn và nguồn đầu tư

Theo quy hoạch tổng thể tổng nhu cầu vốn đầu tư là 64,088 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển: 31,588 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế: 32,500 tỷ đồng; vốn khác: không); trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 54,981 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 22,481 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế là 32,500 tỷ đồng).

b) Ngân sách địa phương: 9,107 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 9,107 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế: không).

c) Vốn khác: Không

(Tổng hợp chi tiết theo biểu 1 kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỔNG THỂ BỐ TRÍ DÂN CƯ, GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

1. Kết quả lập, thẩm định phê duyệt và thực hiện các Dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư (sau đây viết tắt là Dự án)

a) Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt Dự án bố trí dân cư

Tổng số Dự án đã có quyết định phê duyệt dự án và phê duyệt chủ trương đầu tư là 06 dự án, với tổng vốn đầu tư là 178,674 tỷ đồng (bao gồm: Ngân sách Trung ương: 85,072 tỷ đồng; ngân sách địa phương: 53,602 tỷ đồng, vốn khác: không).

b) Tình hình triển khai thực hiện các Dự án bố trí dân cư

- Dự án đã hoàn thành là: 02 dự án, với tổng vốn đầu tư được duyệt là: 51,273 tỷ đồng; trong đó: (gồm: Ngân sách Trung ương: 41,283 tỷ đồng; ngân sách địa phương: 14,650 tỷ đồng, vốn khác: không tỷ đồng), đã giải ngân được 37,344 tỷ đồng, đạt 72,83% so với tổng vốn đầu tư được duyệt.

- Dự án đang triển khai thực hiện dở dang là: 04 dự án, với tổng vốn đầu tư được duyệt là: 127,401 tỷ đồng; trong đó: (gồm: Ngân sách Trung ương: 89,18 tỷ đồng; ngân sách địa phương: 38,221 tỷ đồng; Tổng kế hoạch vốn đã giao giai đoạn 2013-2015 là 34,465 tỷ đồng (gồm: Ngân sách Trung ương: 31 tỷ đồng; ngân sách địa phương: 3,465 tỷ đồng), đạt 27,05 %. so với tổng vốn đầu tư được duyệt.

(Tổng hợp chi tiết theo biểu 2 kèm theo)

3. Kết quả bố trí dân cư từ năm 2013 đến năm 2015

Tổng số hộ dân đã bố trí tại các điểm dân cư thuộc các Dự án bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh là 263 hộ, 973 khẩu, trong đó:

a) Bố trí theo hình thức:

- Xen ghép là 02 hộ, 08 khẩu, bố trí tại 01 điểm dân cư;
- Tập trung là 261 hộ, 965 khẩu, bố trí tại 10 điểm dân cư;
- Ổn định tại chỗ: Chưa thực hiện

b) Bố trí theo đối tượng:

- Vùng thiên tai là 263 hộ, 973 khẩu, bố trí tại 11 điểm dân cư.

- Vùng hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân di cư tự do và vùng đặc dụng: trên địa bàn tỉnh không có đối tượng này.

(Tổng hợp chi tiết theo biểu 3 kèm theo)

4. Kết quả giao đất cho người dân thuộc các Dự án bố trí dân cư từ năm 2013 đến năm 2015

a) Tổng số hộ phải giao đất sản xuất và đất ở (do mất đất) theo quy hoạch là 2.515 hộ, 8.802 nhân khẩu;

b) Tổng diện tích đất phải giao theo Quy hoạch bố trí dân cư là 80,18 ha, giao cho 2.515 hộ, trong đó: đất ở là 47,73 ha, giao cho 2.515 hộ; đất khác: 29,89 ha, bao gồm: đường giao thông nội bộ; đất lối đi vỉa hè; hệ thống thoát nước và đất công trình công cộng (nhà mẫu giáo, trụ sở thôn, trạm hạ thế).

c) Kết quả giao đất đến 30/6/2015

- Đất ở đã giao là 16,18 ha, giao cho 771 hộ; bình quân: 209 m²/hộ.

(Tổng hợp chi tiết theo biểu 4 đính kèm)

d) Tổng số hộ dân phải bố trí ổn định cư nhưng không phải giao đất sản xuất (do người dân không bị mất đất sản xuất và vẫn đang sản xuất trên phần diện tích cũ của họ): 755 hộ.

5. Kết quả xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng tại các điểm dân cư thuộc các Dự án bố trí dân cư

Tổng số công trình xây dựng cơ sở hạ tầng (gồm: nâng cấp, sửa chữa và xây mới) thuộc các Dự án bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh đã có quyết định phê duyệt đầu tư là 06 công trình, bao gồm:

a) Đường giao thông nội bộ: Tổng chiều dài các tuyến đường là 5,61 km;

b) Thủy lợi: theo hạn mục kè mái là 0,62 km

c) Nước sinh hoạt: Hệ thống thoát nước: 8,62 km, cống qua đường: 0,097 km.

d) Điện sinh hoạt: Đường dây hạ thế 4,95 km; trạm biến áp: 1 trạm.

đ) Các công trình khác: Trường mẫu giáo: 96 m², Trụ sở thôn: 108 m².

(Tổng hợp chi tiết theo biểu 5 đính kèm)

III. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN TẠI CÁC ĐIỂM DÂN CƯ THUỘC CÁC DỰ ÁN BỐ TRÍ DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH

1. Sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi)

a) Trồng trọt:

Tổng hợp số liệu về diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính (lúa, ngô, sắn (mì), cây ăn quả, cây công nghiệp ...) năm 2014 tại các điểm dân cư thuộc các Dự án bố trí dân cư trên địa bàn toàn tỉnh.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 6 đính kèm)

b) Chăn nuôi:

Tổng hợp số liệu về quy mô tổng đàn một số vật nuôi chính tại các điểm dân cư năm 2014.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 7 đính kèm)

2. Lâm nghiệp

a) Diện tích trồng và chăm sóc rừng:

Rừng sản xuất là 32,1ha, với 22 hộ tham gia;

b) Diện tích khoanh nuôi, bảo vệ rừng:

Rừng phòng hộ là 16,8 ha, với 08 hộ tham gia;

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 8 đính kèm)

IV. THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN TẠI CÁC XÃ TRONG VÙNG DỰ ÁN BỐ TRÍ DÂN CƯ

1. Về thu nhập

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 của các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư trên địa bàn toàn tỉnh là 15,62 triệu đồng/người/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 của toàn tỉnh là 23,50 triệu đồng/người/năm cho khu vực vùng nông thôn

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 9 đính kèm)

2. Về tỷ lệ hộ nghèo

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân năm 2014 của các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư trên địa bàn toàn tỉnh là 8,80 %;

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân năm 2014 của toàn tỉnh là 6,25 %.

(Tổng hợp chi tiết theo biểu 9 đính kèm)

3. Về nhà ở

Số nhà ở của các hộ dân thuộc các Dự án bố trí dân cư trên địa bàn toàn tỉnh là 755 nhà, trong đó: nhà ở kiên cố đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng là 713.nhà, đạt 94,43 % tổng số nhà ở; nhà ở tạm là 42 nhà, chiếm 5,57 % tổng số nhà ở.

(Tổng hợp chi tiết theo biểu 9 đính kèm)

4. Sử dụng nước sinh hoạt

- Số người dân của các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 2.422 người, đạt 85,36 % so với tổng số dân của các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư.

- Số người dân của các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư chưa được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 416 người, đạt 14,64% so với tổng số dân các xã trong vùng dự án bố trí dân cư.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 9 đính kèm)

5. Sử dụng điện sinh hoạt

Số hộ dân của các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư được sử dụng điện sinh hoạt là 755 hộ, đạt 100 % so với tổng số hộ dân các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư trên địa bàn toàn tỉnh

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 9 đính kèm)

6. Giáo dục đào tạo và việc làm

- Tỷ lệ trẻ em tại các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư trên địa bàn toàn tỉnh đến tuổi đi học được đến trường là 100%; tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học là 95,97%, tỷ lệ phổ cập giáo dục THCS là 88,64%.

- Số lao động được Dự án bố trí dân cư hỗ trợ đào tạo nghề (ngắn hạn, dài hạn) là 08 người; số lao động có việc làm ổn định là 1.183 người.

- Số lao động của các xã trong vùng Dự án bố trí dân cư không có việc làm là 238 người.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 9 đính kèm)

V. VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2013-2015

1. Tổng kế hoạch vốn được các cấp có thẩm quyền giao để thực hiện các Dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư từ năm 2013 đến năm 2015 trên địa bàn toàn tỉnh là 44,655 tỷ đồng; đạt 22,63 % so với tổng vốn đầu tư theo các quyết định phê duyệt các dự án đầu tư bố trí dân cư của tỉnh, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 44,655 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển (đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng) là 34,465 tỷ đồng;

- Vốn sự nghiệp kinh tế (hỗ trợ di chuyển, lương thực) là 10,190 tỷ đồng. trong đó: Vốn còn thừa các năm 2012 chuyển sang là 5,190 tỷ đồng và kế hoạch vốn giao giai đoạn 2013-2015 là 5 tỷ đồng.

b) Ngân sách địa phương: 3,465 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển (đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng) là 3,465 tỷ đồng;

- Vốn sự nghiệp kinh tế (hỗ trợ di chuyển, lương thực) là không

c) Vốn khác: không.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 10 đính kèm)

2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư các Dự án bố trí ổn định dân cư từ năm 2013 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh là 39,345 tỷ đồng; đạt 89,10% so với tổng kế hoạch vốn đã giao; trong đó:

a) Ngân sách Trung ương đã giải ngân là: 35,88 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển (đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng) là 31 tỷ đồng;
- Vốn sự nghiệp kinh tế (hỗ trợ di chuyển, lương thực) là 4,88 tỷ đồng

b) Ngân sách địa phương đã giải ngân là: 3,465 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển (đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng) là 3,465 tỷ đồng;
- Vốn sự nghiệp kinh tế (hỗ trợ di chuyển, lương thực) là: không .

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 10 đính kèm)

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

- Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, xã có dự án và nhân dân các vùng nguy cơ thiên tai đã chủ động khắc phục khó khăn thực hiện cơ bản hoàn thành các dự án tái định cư vùng thiên tai theo Chương trình bố trí dân cư.

- Cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các dự án tái định cư (TĐC) cơ bản xây dựng tương đối đồng bộ, phù hợp với nguyện vọng của cán bộ, nhân dân vùng dự án và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương;

- Thực hiện công khai minh bạch, việc xét chọn hộ và cấp phát chế độ hỗ trợ di dời dân kịp thời, đúng đối tượng đã khuyến khích các hộ gia đình ảnh hưởng thiên tai di dời nhanh đến nơi ở mới, ổn định sản xuất và đời sống;

- Xây dựng và phát triển tốt các vùng dự án từng bước hình thành các khu dân cư mới làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới nên được cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân vùng dự án đồng tình ủng hộ.

2. Một số tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan)

a) Về cơ chế chính sách

Mức hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình thuộc đối tượng vùng thiên tai (20 triệu/hộ) theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng nhu cầu người dân di chuyển đến nơi ở mới.

b) Về tổ chức thực hiện

- Số lượng hộ dân sống trong vùng có nguy cơ bị thiên tai rất lớn, những năm qua thực hiện di dân tái định cư tại các dự án còn hạn chế, nhất là các dự án do huyện làm chủ đầu tư. Phần lớn các hộ dân thiên tai còn nghèo, nguồn tài chính hạn hẹp trong khi đó mức hỗ trợ di dời còn thấp nên gặp nhiều khó khăn

khi chuyển đến nơi ở mới, do đó tiến độ di dời dân hàng năm chậm, chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Xét chọn đối tượng vùng thiên tai giao đất ở tại vùng dự án còn chậm và giải quyết đất ở, đối với đất sản xuất thì không có quỹ đất để bố trí cho hộ dân.

- Nhận thức về nguy cơ thiên tai của người dân còn chủ quan, mặt khác cuộc sống, nghề nghiệp đã gắn liền với nơi ở cũ từ lâu đời nên một số ít hộ dân còn chưa muốn đến nơi ở mới; do đó có một số dự án đã xây dựng năm 2011 đến nay tỉ lệ hộ dân di dời dân còn thấp.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bố trí dân cư ở các xã, huyện đều kiêm nhiệm và chưa được đào tạo cơ bản, thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên trong quá trình tổ chức thực hiện bố trí dân cư trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn.

- Các chủ dự án chưa tích cực, tham gia trong công tác di dời dân đến nơi ở mới.

- Công tác giải phóng đền bù mặt bằng chậm tiến độ để bàn giao chủ dự án thực hiện công trình.

c) Về nguồn vốn thực hiện:

Vốn đầu tư hàng năm cho các dự án tái định cư vùng thiên tai chưa đáp ứng nhu cầu tiến độ xây dựng công trình theo dự án phê duyệt, nguồn vốn phân bổ hàng năm kéo dài từ 3 đến 4 năm. -

VII. RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ BỐ TRÍ DÂN CƯ THEO QĐ SỐ 1776/QĐ-TTg, GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện các hộ dân vùng thiên tai còn lại theo quy mô dự án đến nơi ở mới tại các khu tái định cư đã hoàn thành.

- UBND Tỉnh tập trung chỉ đạo các ban, ngành tỉnh phối hợp cùng địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng các dự án tái định cư để hoàn thành đưa vào sử dụng, bố trí ổn định dân cư.

- Trong giai đoạn 2016-2020, UBND Tỉnh tập trung chỉ đạo các Sở, ngành của tỉnh phối hợp cùng chính quyền địa phương kiểm tra, rà soát các hộ dân sống trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra, ưu tiên bố trí các dự án tái định cư tập trung, xen ghép và ổn định dân cư tại chỗ, đồng thời kết hợp chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, từng bước ổn định đời sống các hộ dân sau tái định cư; tiến tới hình thành các điểm dân cư mới đáp ứng nhu cầu người dân, ổn định sản xuất, tăng thu nhập; góp phần bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể

- Kế hoạch bố trí dân cư vùng nguy cơ thiên tai giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định là 10.280 hộ, trong đó các dự án đã và đang thực hiện trong giai đoạn 2013-2015, vẫn còn 982 hộ dân cần được di dời theo quy mô dự án được duyệt và xây dựng lập quy hoạch bố trí dân cư trong giai đoạn 2016-2020 là 9.298 hộ dân

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ xây dựng 04 dự án dở dang để hoàn thành đưa vào sử dụng và bố trí ổn định dân cư.

- Rà soát, tổng hợp chọn các vùng có nguy cơ thiên tai cao, ưu tiên bố trí ổn định dân cư các dự án theo các hình thức tập trung (10 dự án), xen ghép (09 phương án) và ổn định tại chỗ (49 dự án) để phê duyệt đầu tư trong giai đoạn 2016-2020, với quy mô 9.298 hộ dân trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Nhu cầu bố trí ổn định dân cư

Tổng nhu cầu bố trí ổn định dân cư, giai đoạn 2016-2020 là 9.298 hộ, 58.963 khẩu; trong đó:

a) Bố trí theo hình thức:

- Xen ghép là 168 hộ, 603 khẩu, bố trí tại 09 điểm dân cư;
- Tập trung là 1.448 hộ, 6.195 khẩu, bố trí tại 10 điểm dân cư;
- Ổn định tại chỗ là 7.982 hộ, 52.365 khẩu, bố trí tại 49 điểm dân cư.

b) Bố trí theo đối tượng (vùng):

- Vùng thiên tai là 9.298 hộ, 58.963 khẩu, bố trí tại 68 điểm dân cư;

3. Lập Dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư, giai đoạn 2016-2020

Tổng số dự án bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2016-2020 là 72 dự án, với tổng vốn đầu tư là 706,297 tỷ đồng; (trong đó: Ngân sách trung ương 508,247 tỷ đồng , Ngân sách địa phương 198,05 tỷ đồng; cơ cấu vốn: vốn đầu tư phát triển 641,917 tỷ đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 64,38 tỷ đồng), cụ thể như sau:

a) Số dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2013-2015 chuyển sang là: 04 dự án tập trung; 02 phương xen ghép và các dự án đã hoàn thành để bố trí ổn định dân cư theo quy mô dự án được duyệt; với tổng vốn là 152,667 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 102,737 tỷ đồng, ngân sách địa phương 49,930; cơ cấu vốn: vốn đầu tư phát triển: 148,417 tỷ đồng, vốn sự nghiệp kinh tế: 4,250 tỷ đồng).

b) Số dự án mở mới giai đoạn 2016-2020 là 10 dự án tập trung; 09 phương án xen ghép và 49 dự án ổn định tại chỗ; với tổng nhu cầu vốn là 553,63 tỷ đồng, (trong đó: ngân sách trung ương: 405,51 tỷ đồng, ngân sách địa phương: 148,12 tỷ đồng; cơ cấu vốn: vốn đầu tư phát triển 493,50 tỷ đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 60,13 tỷ đồng).

4. Dự kiến nguồn vốn đầu tư, giai đoạn 2016-2020

Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn toàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020 là 706,297 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 641,917 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế là 64,38 tỷ đồng); trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 508,247 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 443,867 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế là 64,25 tỷ đồng);

b) Ngân sách địa phương: 198,05 tỷ đồng (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 198,12 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp kinh tế không tỷ đồng);

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 11 đính kèm)

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Trung ương ưu tiên bố trí đủ vốn theo dự toán đã được duyệt để thực hiện các hạng mục các công trình đang thi công dở dang và phê duyệt các dự án mới vùng thiên tai có nguy cơ cao đã xây dựng kế hoạch hàng năm tỉnh Bình Định.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Thị Thu Hà;
- Chi cục PTNN;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (8b) 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Thị Thu Hà